

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST.

Ngày: 14-4-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Minh.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-DS, ngày 27 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 30/4, ấp 4, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Thúy H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 191/6, đường H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2022).

- *Bị đơn:*

1/ Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1980;

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 191/4, ấp 4, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt. Ông Ph, bà Tuyết Nh vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2022 của nguyên đơn ông Phạm Ngọc Th và những lời khai trình tại tòa, bà Trương Thị Thúy H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Do là chòm xóm quen biết nên ông Phạm Ngọc Th có cho vợ chồng ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh vay mượn tiền nhiều

lần, cụ thể như sau: Ngày 22/9/2019 ông Ph vay 10.000.000 đồng; ngày 07/10/2019 ông Ph vay 10.000.000 đồng và ngày 30/12/2021 bà Nh vay 50.000.000 đồng, tổng cộng 03 lần vay là 70.000.000 đồng, khi vay ông Ph, bà Nh đều có làm giấy mượn tiền, hẹn thời hạn 3 tháng sẽ trả vốn. Đến hạn trả nợ ông Th đã yêu cầu ông Ph, bà Nh thanh toán nợ nhiều lần nhưng cả hai hẹn mà không thanh toán và cố tình tránh mặt. Nay ông Phạm Ngọc Th yêu cầu ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải liên đới trả cho ông Th số nợ vốn vay là 70.000.000 đồng trong thời gian ngắn, không yêu cầu tính lãi.

- Ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Phạm Ngọc Th với ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

Ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Xét thấy với các chứng cứ nguyên đơn xuất trình có căn cứ xác định ông Ph, bà Nh đã vay của ông Th 03 lần, tổng cộng số tiền 70.000.000 đồng. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định về việc giải quyết vụ án nhưng ông Ph, bà Nh vẫn vắng mặt, các đương sự đã tự tước đi quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên cần chấp nhận theo lời khai trình của nguyên đơn. Ông Th yêu cầu ông Ph, bà Nh phải liên đới thanh toán số nợ gốc vay là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Cần buộc ông Ph, bà Nh phải liên đới thanh toán số nợ gốc vay cho ông Th số tiền 70.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Th được chấp nhận nên ông Ph, bà Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ($70.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.500.000 \text{ đồng}$). Ông Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Phạm Ngọc Th đối với ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh.

Buộc ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ gốc vay cho ông Phạm Ngọc Th số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải liên đới chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Ông Phạm Ngọc Th không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006546 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái